

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO
THÔNG TƯ QUY ĐỊNH PHÂN CẤP QUẢN LÝ TỔ CHỨC CÁN BỘ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
- Khoản 1 Điều 8 Luật Tổ chức Chính phủ quy định: “Phân cấp trong hệ thống cơ quan nhà nước là việc cơ quan, người có thẩm quyền giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật với các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đó theo nguyên tắc cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp chịu trách nhiệm hoàn toàn về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp. Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền phân cấp.”. - Khoản 9 Điều 40 Luật cán bộ, công chức quy định nội dung quản lý cán bộ, công chức như sau: “Phân cấp, ủy quyền thực hiện các nội dung quản lý cán bộ, công chức.”. - Khoản 4 Điều 41 Luật cán bộ, công chức quy định thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức như sau: “Cơ quan quản lý cán bộ, công chức thực hiện thẩm quyền quy định tại Luật này và các thẩm quyền khác theo phân cấp của Chính phủ.”.	Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15; Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15; Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15; Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;	Dự thảo Thông tư được xây dựng căn cứ Luật Tổ chức chính phủ (2025), Luật Cán bộ, công chức (2025), Luật Viên chức (2025).

- Điểm b khoản 2 Điều 39 Luật Viên chức (có hiệu lực từ 01/7/2026) quy định: “<i>Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về viên chức theo quy định của Luật này và theo phân công, phân cấp của Chính phủ.</i>”.		
- Điều 31 Nghị định số 300/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 65 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định nội dung quản lý công chức như sau: “1. Nội dung quản lý công chức: a) Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về công chức; b) Quản lý, sử dụng biên chế cán bộ, công chức theo phân cấp của cơ quan có thẩm quyền; c) Quy định chức vụ, chức danh công chức; xây dựng, phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm; d) <i>Tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật; thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng; nội dung quản lý khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo quy định của cấp có thẩm quyền;</i> đ) <i>Sử dụng, phân công, bố trí, kiểm tra, đánh giá, xây dựng phương án thay đổi vị trí việc làm xếp ngạch cao hơn; đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng; tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ; thực hiện chế độ tiền lương, cho thôi việc, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác;</i> e) Thanh tra, kiểm tra hoạt động công vụ; hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành các quy định của pháp luật đối với công	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Thông tư này quy định nguyên tắc, nội dung, thẩm quyền của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương trong quản lý tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị. 2. Những nội dung về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ mà không được quy định tại Thông tư này thì thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định, quy chế của Bộ Công Thương. Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các cơ quan hành chính thuộc Bộ (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị), bao gồm: Các Vụ, Cục thuộc Bộ; Văn phòng Bộ; các Văn phòng Ban chỉ đạo đặt tại Bộ; Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia. 2. Cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Bộ. 3. Các đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm: a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc	Điều 1 của Thông tư được xây dựng nhằm xác định rõ nguyên tắc, nội dung, thẩm quyền của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong công tác quản lý tổ chức cán bộ. Đồng thời, cũng quy định những nội dung về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ mà không được quy định tại Thông tư này thì sẽ thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định, quy chế của Bộ Công Thương. Điều 2 của Thông tư quy định về đối tượng áp dụng, bao gồm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ và các công chức, viên chức, người lao động Cụ thể: 1. Các cơ quan hành chính, bao gồm: Các Vụ, Cục thuộc Bộ; Văn phòng Bộ; các Văn phòng Ban chỉ đạo đặt tại Bộ; Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia; cơ quan tham mưu, giúp

<i>chức thuộc phạm vi quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật;</i> g) Thực hiện ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý cán bộ, công chức; xây dựng, duy trì, cập nhật, phát triển hệ thống thông tin quản lý công chức và cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức; h) Lập, quản lý hồ sơ công chức; thực hiện chế độ báo cáo, thống kê đội ngũ; i) Thực hiện nội dung quản lý khác trong công tác cán bộ theo thẩm quyền và theo quy định của Đảng.”. - Điều 32 Nghị định số 300/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ như sau: “1. Thực hiện nội dung quản lý công chức quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định này, trừ trường hợp phân cấp theo quy định tại khoản 2 Điều này và các nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan sử dụng công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 và quy định tại Nghị định này. 2. Phân cấp việc thực hiện các nội dung quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 64 Nghị định này, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan sử dụng công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 và quy định tại Nghị định này. 3. Thực hiện các nội dung quản lý cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ của cấp có thẩm quyền.”. - Khoản 1 Điều 55 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP quy định về nội dung quản lý viên chức bao gồm: “a) Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức	Bộ (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp nhóm 1 thuộc Bộ); b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc Bộ (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp nhóm 2 thuộc Bộ); c) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc Bộ (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp nhóm 3 thuộc Bộ); d) Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Bộ (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp nhóm 4 thuộc Bộ); đ) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên thuộc Cục, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp nhóm 1 thuộc Cục); e) Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc Cục, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp nhóm 2 thuộc Cục); g) Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc Cục, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp nhóm 3 thuộc Cục); h) Đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Cục, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp nhóm 4 thuộc Cục). 3. Công chức, viên chức, người lao	việc của Đảng ủy Bộ. 2. Các đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm: a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc Bộ (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp nhóm 1 thuộc Bộ); b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc Bộ (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp nhóm 2 thuộc Bộ); c) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc Bộ (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp nhóm 3 thuộc Bộ); d) Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Bộ (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp nhóm 4 thuộc Bộ); đ) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên thuộc Cục, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp nhóm 1 thuộc Cục); e) Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc Cục, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp nhóm 2 thuộc Cục); g) Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm
---	---	--

thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về viên chức. b) Xây dựng, quản lý vị trí việc làm. c) Quản lý, sử dụng biên chế viên chức theo thẩm quyền; phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm tại đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định. <i>d) Tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ; từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật; thay đổi vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm; nội dung quản lý khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo quy định của cấp có thẩm quyền.</i> đ) Sử dụng, phân công, bố trí, kiểm tra, đánh giá; đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng; tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ; thực hiện chế độ tiền lương, cho thôi việc, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác. e) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện hoạt động nghề nghiệp; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. g) Thực hiện ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý viên chức; xây dựng, duy trì, cập nhật, phát triển hệ thống thông tin quản lý viên chức thuộc phạm vi quản lý. h) Thực hiện nội dung quản lý khác trong công tác cán bộ theo thẩm quyền và theo quy định của Đảng.”. - Khoản 1, Khoản 2 Điều 57 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP quy định nhiệm vụ và quyền hạn của bộ như sau: “1. Thực hiện nội dung quản lý viên chức quy định tại điểm c, điểm d, điểm e, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 55 Nghị định	động làm việc tại các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.	một phần chi thường xuyên thuộc Cục, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp nhóm 3 thuộc Cục); h) Đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Cục, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp nhóm 4 thuộc Cục). 3. Công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
---	--	--

này, trừ trường hợp phân cấp theo quy định tại khoản 2 Điều này và các nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập hoặc thuộc thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Luật Viên chức số 129/2025/QH15, quy định tại Nghị định này.

2. Phân cấp việc thực hiện các nội dung quy định tại điểm d khoản 1 Điều 55 Nghị định này, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập hoặc thuộc thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Luật Viên chức số 129/2025/QH15, quy định tại Nghị định này.”.

- Điều 59. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

“1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan quản lý viên chức; thực hiện các nội dung quản lý viên chức đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý và theo phân cấp quản lý cán bộ của cấp có thẩm quyền.

2. Phân cấp, ủy quyền cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình.

3. Thực hiện các nội dung trong công tác cán bộ theo thẩm quyền hoặc các nội dung theo quy định thuộc thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập nhưng đơn vị sự nghiệp công lập không triển khai được vì lý do khách quan.”.

- Điều 60. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

“1. Đơn vị nhóm 1 và đơn vị nhóm 2:

a) Thực hiện các nội dung quản lý viên chức quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 55

Nghị định này, trừ các nội dung quản lý viên chức đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; định kỳ báo cáo cơ quan quản lý viên chức về tình hình quản lý, sử dụng viên chức của đơn vị mình trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, trừ trường hợp đã hoàn thành việc quản lý hồ sơ viên chức trên môi trường điện tử; b) Thực hiện xây dựng, thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng hồ 56 sơ điện tử của viên chức và lưu giữ hồ sơ của viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật; c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; d) Thực hiện các thẩm quyền khác theo phân cấp, ủy quyền. 2. Đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4: a) Thực hiện các nội dung trong công tác cán bộ thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật Viên chức số 129/2025/QH15, quy định tại Nghị định này và quy định khác của pháp luật có liên quan theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền; b) Thực hiện nội dung quản lý viên chức quy định tại điểm d khoản 1 Điều 55 Nghị định này; c) Thực hiện thẩm quyền theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này.”.		
	Điều 3. Nguyên tắc phân cấp 1. Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp, phù hợp với các nguyên tắc, quy định về phân cấp của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025; bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý tổ chức cán bộ.	Quy định nguyên tắc phân cấp phải đảm bảo đúng quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức Chính phủ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. - Phù hợp với mức độ tự chủ tài chính và năng lực quản lý của cơ

	2. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, người đứng đầu được phân cấp trong quản lý tổ chức cán bộ. 3. Phân cấp thẩm quyền quản lý tổ chức cán bộ phù hợp với mức độ tự chủ tài chính và năng lực quản lý của các cơ quan, đơn vị; đảm bảo nâng cao hiệu quả quản lý tổ chức cán bộ và hoạt động của cơ quan, đơn vị. 4. Phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, cá nhân trong quản lý tổ chức cán bộ của Bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp trên đối với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân cấp trong quản lý tổ chức cán bộ của Bộ. 5. Cơ quan, đơn vị, cá nhân chủ động triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ về quản lý tổ chức cán bộ; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan cấp trên về việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp. 6. Các nội dung quản lý tổ chức cán bộ tại Thông tư này không quy định thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan, đơn vị sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật.	quan, đơn vị. - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp trên đối với trách nhiệm người đứng đầu. - Thực hiện đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Điều 3 Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương có quy	Điều 4. Thẩm quyền về tổ chức bộ máy	Theo đó, dự thảo Thông tư quy định thẩm quyền về tổ chức bộ máy theo 3 nhóm cơ quan, đơn vị,

định Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Bộ (trừ Ủy Ban Cảnh tranh Quốc gia).

- **Tại các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương** quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính thuộc Bộ hiện đang giao cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Cục, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cục theo phân cấp quản lý của Bộ.

- **Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP** về Thẩm quyền và trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quy định như sau: “**Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập** quy định tại **khoản 1 Điều 2 Nghị định này** (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định thành lập của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định của luật chuyên ngành).”.

- **Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP** ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập quy định như sau:

“a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo đề án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và các điều kiện, tiêu chí theo quy định của pháp luật.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên do cơ quan có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn

1. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia, Chánh Văn phòng Bộ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức trực thuộc, ban hành quy chế tổ chức hoạt động, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; phê duyệt đề các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có).

2. Vụ trưởng, Chánh Văn phòng Ban chỉ đạo đặt tại Bộ ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế làm việc (nếu có) của cơ quan, đơn vị mình; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức trực thuộc (nếu có).

3. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ

a) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị, tổ chức trực thuộc.

b) Quyết định ban hành các quy chế, điều lệ tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

c) Phê duyệt điều lệ hoặc quy chế tổ chức hoạt động của tổ chức trực thuộc theo quy định của pháp luật.

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục quyết định thành

bao gồm:

- Cục, Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia, Văn phòng Bộ: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị ban hành quy chế làm việc; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức trực thuộc; phê duyệt đề các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có).

- Vụ, Văn phòng Ban chỉ đạo đặt tại Bộ: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị ban hành quy chế làm việc; quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị mình; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức trực thuộc (nếu có).

- Đơn vị sự nghiệp công lập: Người đứng đầu quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị, tổ chức trực thuộc; ban hành quy chế, điều lệ tổ chức và hoạt động; phê duyệt điều lệ hoặc quy chế hoạt động của tổ chức trực thuộc theo quy định.

- Đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục: người đứng đầu quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc bảo đảm phù hợp với chức năng,

vị theo quy định của pháp luật; c) Việc thành lập các phòng, ban và các tổ chức cấu thành khác không phải là đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là phòng) thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên phải đáp ứng các tiêu chí về công việc và lĩnh vực do phòng thực hiện phải có từ 02 mảng công tác trở lên và có quy trình quản lý riêng theo yêu cầu của đối tượng quản lý; khối lượng công việc của phòng yêu cầu phải bố trí số lượng người làm việc được giao từ 07 người trở lên.”.	lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền quy định tại Điều 6 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập và theo quy định của pháp luật hiện hành về tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	nhiệm vụ và đáp ứng các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.
- Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 361/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ như sau: “Phê duyệt, điều chỉnh hoặc phân cấp, ủy quyền phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.”. - Điều 11 Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức quy định như sau: “1. Thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập là tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoặc trường hợp khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành quyết định vị trí việc làm đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý. b) Đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện phê duyệt vị trí việc làm hoặc phân cấp, ủy quyền cho cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập hoặc cho đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc phê duyệt vị trí việc làm.”.	Điều 5. Thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm 1. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh quốc gia quyết định phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm của các tổ chức trực thuộc (không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục). 2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục và đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ là tổ chức khoa học và công nghệ công lập quyết định phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm của đơn vị và các tổ chức trực thuộc theo thẩm quyền quy định tại Điều 11 và Điều 15 Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm.	Theo đó, dự thảo Thông tư hiện quy định nội dung phân cấp về phê duyệt vị trí việc làm theo hướng: - Bộ phê duyệt vị trí việc làm của cơ quan hành chính thuộc Bộ và các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ. - Phân cấp cho Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh quốc gia quyết định phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm của các tổ chức trực thuộc (bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục). - Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ và đơn vị sự nghiệp công lập là tổ chức khoa học và công nghệ công lập quyết định phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm của đơn vị và các tổ chức trực thuộc

		theo thẩm quyền quy định tại Điều 11 và Điều 15 Nghị định số 232/2026/NĐ-CP.
Quy định số 183-QĐ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị quy định Ban Thường vụ các đảng ủy bộ chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý, sử dụng biên chế, số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp; lãnh đạo, chỉ đạo triển khai giao biên chế, số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần; điều chuyển biên chế giữa các cơ quan, đơn vị trong phạm vi lãnh đạo, quản lý, bảo đảm không làm tăng tổng biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao. - Khoản 2 Điều 11 Nghị định số/2026/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, sử dụng biên chế công chức quy định trách nhiệm của người đứng đầu bộ như sau: “Phân cấp quản lý biên chế công chức theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.”. - Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 263/2025/NĐ-CP quy định tổ chức khoa học và công nghệ công lập được quyết định kế hoạch số lượng người làm việc hằng năm tại tổ chức, trong đó số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước do cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Điều 6. Thẩm quyền giao biên chế công chức, số lượng người làm việc 1. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Văn phòng các Ban chỉ đạo đặt tại Bộ, Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia quyết định giao biên chế công chức đối với các tổ chức trực thuộc trong tổng số biên chế công chức của cơ quan, đơn vị được Bộ trưởng giao hằng năm và đảm bảo tiêu chí thành lập tổ chức trực thuộc theo quy định pháp luật. 2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục quyết định số lượng người làm việc của đơn vị, bảo đảm không được thấp hơn định mức số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành; bảo đảm việc làm, thu nhập ổn định đối với viên chức của đơn vị, không làm tăng kinh phí chi đầu tư đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên theo thẩm quyền quy định tại Điều Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày ... tháng 9 năm 2026 của Chính phủ về quản lý, sử dụng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. 3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp	Dự thảo Thông tư quy định thẩm quyền về giao biên chế công chức, số lượng người làm việc viên chức như sau: - Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Văn phòng các Ban chỉ đạo đặt tại Bộ, Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia quyết định giao biên chế công chức đối với các tổ chức trực thuộc trong tổng số biên chế công chức của cơ quan, đơn vị được Bộ trưởng giao hằng năm và đảm bảo tiêu chí thành lập tổ chức trực thuộc theo quy định pháp luật. - Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục quyết định số lượng người làm việc của đơn vị, bảo đảm không được thấp hơn định mức số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành; bảo đảm việc làm, thu nhập ổn định đối với viên chức của đơn vị, không làm tăng kinh phí chi đầu tư đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên theo thẩm quyền

	nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục quyết định giao số lượng người làm việc đối với các tổ chức trực thuộc trong tổng số số lượng người làm việc được Bộ trưởng giao hằng năm và đảm bảo tiêu chí thành lập tổ chức trực thuộc theo quy định pháp luật. 4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ là tổ chức khoa học và công nghệ công lập quyết định kế hoạch số lượng người làm việc hằng năm tại tổ chức theo thẩm quyền quy định tại Điều 7 Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước do cấp có thẩm quyền phê duyệt.	quy định tại Điều Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày ... tháng 9 năm 2026 của Chính phủ về quản lý, sử dụng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. - Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục quyết định giao số lượng người làm việc đối với các tổ chức trực thuộc trong tổng số số lượng người làm việc đã được Bộ trưởng giao hằng năm và đảm bảo tiêu chí thành lập tổ chức trực thuộc theo quy định pháp luật. - Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ là tổ chức khoa học và công nghệ công lập quyết định kế hoạch số lượng người làm việc hằng năm tại tổ chức theo thẩm quyền quy định tại Điều 7 Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ.
- Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đối tượng tinh giản biên chế như sau: Lập danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Bộ trưởng như sau: Phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản	Điều 7. Thẩm quyền về tinh giản biên chế 1. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia quyết định nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc ngay đối với các trường hợp tinh giản biên chế là công chức, người lao động từ trường phòng và tương đương trở xuống trong cơ quan,	Nghị định số 154/2025/NĐ-CP không quy định việc được phân cấp phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế cho cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. Dự thảo Thông tư chỉ quy định thẩm quyền quyết định việc nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay đối

biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; đồng thời, chịu trách nhiệm về quyết định phê duyệt này.	đơn vị, viên chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục và viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục sau khi được Bộ phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí tinh giản. 2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp quyết định nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc ngay các trường hợp tinh giản biên chế là viên chức, người lao động từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống (đối với đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục) và từ trưởng phòng và tương đương trở xuống (đối với đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ) sau khi được Bộ phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí tinh giản.	với các trường hợp tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị (sau khi Bộ duyệt danh sách, đối tượng tinh giản biên chế).
- Khoản 3 Điều 20 Luật Cán bộ, công chức (năm 2025) quy định: Cơ quan quản lý công chức thực hiện tuyển dụng hoặc phân cấp, ủy quyền thẩm quyền tuyển dụng cho cơ quan sử dụng công chức thực hiện. - Điều 31 Nghị định số 300/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 65 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định nội dung quản lý công chức như sau: “1. Nội dung quản lý công chức: a) Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về công chức; b) Quản lý, sử dụng biên chế cán bộ, công chức theo phân cấp của cơ quan có thẩm quyền;	Điều 8. Thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận 1. Chánh Văn phòng Bộ quyết định ký hợp đồng lao động với người lao động thuộc Văn phòng Bộ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. 2. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia a) Quyết định tiếp nhận các trường hợp đang là công chức của cơ quan, đơn vị khác vào làm công chức của cơ quan, đơn vị	Hiện nay, Bộ là cơ quan thực hiện tuyển dụng công chức. Dự thảo Thông tư quy định thẩm quyền, tiếp nhận công chức như sau: - Chánh Văn phòng Bộ: Ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. - Thẩm quyền của Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia: + Quyết định tiếp nhận các trường hợp đang là công chức của cơ quan, đơn vị khác vào làm công

c) Quy định chức vụ, chức danh công chức; xây dựng, phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm; <i>d) Tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật; thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng; nội dung quản lý khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo quy định của cấp có thẩm quyền;</i> <i>đ) Sử dụng, phân công, bố trí, kiểm tra, đánh giá, xây dựng phương án thay đổi vị trí việc làm xếp ngạch cao hơn; đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng; tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ; thực hiện chế độ tiền lương, cho thôi việc, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác;</i> <i>e) Thanh tra, kiểm tra hoạt động công vụ; hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành các quy định của pháp luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật;</i> g) Thực hiện ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý cán bộ, công chức; xây dựng, duy trì, cập nhật, phát triển hệ thống thông tin quản lý công chức và cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức; h) Lập, quản lý hồ sơ công chức; thực hiện chế độ báo cáo, thống kê đội ngũ; i) Thực hiện nội dung quản lý khác trong công tác cán bộ theo thẩm quyền và theo quy định của Đảng.”. - Điều 32 Nghị định số 300/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ như sau: “1. Thực hiện nội dung quản lý công chức quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định này, trừ trường hợp phân cấp theo quy	mình. b) Quyết định tuyển dụng viên chức của đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục sau khi được Bộ phê duyệt kế hoạch tuyển dụng. c) Quyết định tiếp nhận các trường hợp đang là viên chức của cơ quan, đơn vị khác vào làm viên chức của đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục. d) Quyết định ký hợp đồng lao động với người lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. 4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục quyết định tuyển dụng viên chức của cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền quy định tại Điều 3, Điều 55 và Điều 60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. 5. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ quyết định tuyển dụng, tiếp nhận viên chức sau khi được Bộ phê duyệt kế hoạch.	chức của cơ quan, đơn vị mình. + Quyết định tuyển dụng viên chức của đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục sau khi được Bộ phê duyệt kế hoạch tuyển dụng. + Quyết định tiếp nhận các trường hợp đang là viên chức của cơ quan, đơn vị khác vào làm viên chức của đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục. + Quyết định ký kết hợp đồng lao động với người lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. - Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 quyết định tuyển dụng viên chức của cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền quy định tại Điều 3, Điều 55 và Điều 60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP. - Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ quyết định tuyển dụng viên chức sau khi được Bộ phê duyệt kế hoạch tuyển dụng.
--	---	--

định tại khoản 2 Điều này và các nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan sử dụng công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 và quy định tại Nghị định này.

2. Phân cấp việc thực hiện các nội dung quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 64 Nghị định này, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan sử dụng công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 và quy định tại Nghị định này.

3. Thực hiện các nội dung quản lý cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ của cấp có thẩm quyền.”.

- Điều 3 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP quy định cơ quan, đơn vị có thẩm quyền **tuyển dụng** như sau:

“1. Đơn vị sự nghiệp công lập sau đây có thẩm quyền tuyển dụng viên chức:

- a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (sau đây gọi là đơn vị nhóm 1);
- b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 2);
- c) Đơn vị sự nghiệp công lập khác được giao thẩm quyền tuyển dụng theo quy định của pháp luật về ngành, lĩnh vực.

2. Cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 3) và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 4) theo phân cấp của cơ quan quản lý viên chức.

3. Đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4 thực hiện tuyển dụng viên chức theo phân cấp của cơ quan quản lý viên chức hoặc theo ủy quyền của cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc có

thẩm quyền tuyển dụng viên chức nhưng không tự mình thực hiện tuyển dụng được thì báo cáo cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện.”.

- Khoản 1 Điều 55 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP quy định về nội dung quản lý viên chức bao gồm:

“a) Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về viên chức.

b) Xây dựng, quản lý vị trí việc làm.

c) Quản lý, sử dụng biên chế viên chức theo thẩm quyền; phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm tại đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

d) Tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ; từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật; thay đổi vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm; nội dung quản lý khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo quy định của cấp có thẩm quyền.

đ) Sử dụng, phân công, bố trí, kiểm tra, đánh giá; đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng; tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ; thực hiện chế độ tiền lương, cho thôi việc, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác.

e) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện hoạt động nghề nghiệp; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

g) Thực hiện ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý viên chức; xây dựng, duy trì, cập nhật, phát triển hệ thống thông tin quản lý viên chức thuộc phạm vi quản lý.

h) Thực hiện nội dung quản lý khác trong công tác cán bộ theo thẩm quyền và theo quy định của Đảng.”.

- Khoản 1, Khoản 2 Điều 57 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP quy định nhiệm vụ và quyền hạn của bộ như sau: “1. Thực hiện nội dung quản lý viên chức quy định tại điểm c, điểm d, điểm e, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 55 Nghị định này, trừ trường hợp phân cấp theo quy định tại khoản 2 Điều này và các nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập hoặc thuộc thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Luật Viên chức số 129/2025/QH15, quy định tại Nghị định này. 2. Phân cấp việc thực hiện các nội dung quy định tại điểm d khoản 1 Điều 55 Nghị định này, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập hoặc thuộc thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Luật Viên chức số 129/2025/QH15, quy định tại Nghị định này.”.		
Điều 8 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức quy định thẩm quyền ký kết hợp đồng như sau: “1. Đối với ký kết hợp đồng thực hiện công việc quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 4 Nghị định này: Người đứng đầu cơ quan quản lý công chức quyết định ký kết hợp đồng hoặc phân cấp, ủy quyền việc ký kết hợp đồng cho người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức được giao biên chế, kinh phí hoạt động, có con dấu và tài khoản riêng. 2. Đối với ký kết hợp đồng thực hiện công việc quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này: Người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức được giao biên chế, kinh phí hoạt động, có con dấu và tài khoản riêng quyết định ký kết hợp đồng sau khi báo cáo và được chấp thuận chủ trương của người đứng đầu cơ quan quản lý công chức.”.	Điều 9. Thẩm quyền ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh quốc gia thực hiện thủ tục ký, thay đổi, chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức theo thẩm quyền quy định tại Điều 8 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức.	Theo đó, dự thảo quy định Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh quốc gia thực hiện thủ tục ký, thay đổi, chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức theo thẩm quyền quy định tại Điều 8 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức.

- Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 361/2025/NĐ-CP quy định như sau: “Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quản lý, sử dụng, bố trí công chức theo vị trí việc làm trên cơ sở danh mục vị trí việc làm khung theo quy định của Chính phủ, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức; bảo đảm liên thông, thống nhất trong công tác cán bộ.”

- Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 361/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ như sau: “Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý xác định vị trí việc làm, xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm, thực hiện việc bố trí công chức theo vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức mình theo quy định tại Nghị định này.”

- Điều 14 Nghị định số 232/2026/NĐ-CP quy định như sau:

1. Tổ chức chỉ đạo việc xác định vị trí việc làm, bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định này.

2. Phê duyệt, điều chỉnh hoặc phân cấp, ủy quyền phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại [điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định này](#) thuộc phạm vi quản lý.

- Khoản 5 Điều 8 Nghị định số 300/2026/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung Điều 65 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP) quy định như sau: Người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức phải xây dựng phương án thay đổi vị trí việc làm khi bố trí công chức vào vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ, báo cáo cơ quan quản lý công chức thống nhất trước khi thực hiện.

Điều 10. Thẩm quyền bố trí theo vị trí việc làm, thay đổi vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp, xếp vào bậc nghề nghiệp

1. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia quyết định bố trí công chức (từ trưởng phòng và tương đương trở xuống) theo vị trí việc làm xếp ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống trong các trường hợp tuyển dụng, tiếp nhận, điều động công chức hoặc thay đổi vị trí việc làm công chức; quyết định bố trí viên chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục và viên chức (từ người đứng đầu trở xuống) trong các đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm từ bậc 4 trở xuống trong các trường hợp tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, thay đổi vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm viên chức.

Trường hợp thay đổi vị trí việc làm khi bố trí công chức vào vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ có ngạch xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ thì phải có ý kiến chấp thuận của Bộ về phương án bố trí, thay đổi.

Trường hợp thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm hoặc thay đổi vị trí việc làm mà có thay đổi về bậc nghề nghiệp bố trí đối với viên chức thì phải có ý kiến chấp

Đề phù hợp với quy định của các Nghị định Chính phủ, dự thảo Thông tư quy định về thẩm quyền bố trí theo vị trí việc làm, thay đổi vị trí việc làm như sau:

Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia quyết định bố trí công chức (từ trưởng phòng và tương đương trở xuống) theo vị trí việc làm xếp ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống trong các trường hợp tuyển dụng, tiếp nhận, điều động công chức hoặc thay đổi vị trí việc làm công chức; quyết định bố trí viên chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục và viên chức (từ người đứng đầu trở xuống) trong các đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm từ bậc 4 trở xuống trong các trường hợp tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, thay đổi vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm viên chức.

Trường hợp thay đổi vị trí việc làm khi bố trí công chức vào vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ có ngạch xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch

- Khoản 6 Điều 8 Nghị định số 300/2026/NĐ-CP quy định như sau: Người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức quyết định việc thay đổi vị trí việc làm hoặc báo cáo cơ quan quản lý công chức quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Điều 31 Nghị định số 300/2026/NĐ-CP quy định nội dung quản lý công chức như sau:

“1. Nội dung quản lý công chức:

a) Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về công chức;

b) Quản lý, sử dụng biên chế cán bộ, công chức theo phân cấp của cơ quan có thẩm quyền;

c) Quy định chức vụ, chức danh công chức; xây dựng, phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm;

d) Tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật; thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng; nội dung quản lý khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo quy định của cấp có thẩm quyền;

đ) Sử dụng, phân công, bố trí, kiểm tra, đánh giá, xây dựng phương án thay đổi vị trí việc làm xếp ngạch cao hơn; đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng; tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ; thực hiện chế độ tiền lương, cho thôi việc, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác;

e) Thanh tra, kiểm tra hoạt động công vụ; hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành các quy định của pháp luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật;

thuận của Bộ về phương án bố trí, thay đổi.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục quyết định bố trí viên chức từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm trong các trường hợp tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, thay đổi vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm viên chức theo thẩm quyền quy định tại Điều 55 và Điều 60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ quyết định bố trí theo vị trí việc làm xếp bậc 4 trở xuống đối với viên chức từ trưởng phòng và tương đương trở xuống trong các trường hợp tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, thay đổi vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm viên chức. Đối với trường hợp viên chức được bố trí, thay đổi theo vị trí việc làm xếp bậc 4 phải có ý kiến chấp thuận của Bộ về phương án bố trí, thay đổi.

hiện giữ thì phải có ý kiến chấp thuận của Bộ về phương án bố trí, thay đổi.

Trường hợp thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm hoặc thay đổi vị trí việc làm mà có thay đổi về bậc nghề nghiệp bố trí đối với viên chức thì phải có ý kiến chấp thuận của Bộ về phương án bố trí, thay đổi.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục quyết định bố trí viên chức từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm trong các trường hợp tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, thay đổi vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm viên chức theo thẩm quyền quy định tại Điều 55 và Điều 60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ quyết định bố trí theo vị trí việc làm xếp bậc 4 trở xuống đối với viên chức từ trưởng phòng và tương đương trở xuống trong các trường hợp tuyển dụng, tiếp nhận,

g) Thực hiện ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý cán bộ, công chức; xây dựng, duy trì, cập nhật, phát triển hệ thống thông tin quản lý công chức và cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức; h) Lập, quản lý hồ sơ công chức; thực hiện chế độ báo cáo, thống kê đội ngũ; i) Thực hiện nội dung quản lý khác trong công tác cán bộ theo thẩm quyền và theo quy định của Đảng.”. - Điều 32 Nghị định số 300/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ như sau: “1. Thực hiện nội dung quản lý công chức quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định này, trừ trường hợp phân cấp theo quy định tại khoản 2 Điều này và các nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan sử dụng công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 và quy định tại Nghị định này. 2. Phân cấp việc thực hiện các nội dung quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 64 Nghị định này, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan sử dụng công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 và quy định tại Nghị định này. 3. Thực hiện các nội dung quản lý cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ của cấp có thẩm quyền.”. - Khoản 1 Điều 55 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP quy định về nội dung quản lý viên chức bao gồm: “a) Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về viên chức. b) Xây dựng, quản lý vị trí việc làm. c) Quản lý, sử dụng biên chế viên chức theo thẩm quyền; phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ viên chức bố trí theo		điều động, thay đổi vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm viên chức. Đối với trường hợp viên chức được bố trí, thay đổi theo vị trí việc làm xếp bậc 4 phải có ý kiến chấp thuận của Bộ về phương án bố trí, thay đổi.
---	--	--

bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm tại đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định. d) Tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ; từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật; thay đổi vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm; nội dung quản lý khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo quy định của cấp có thẩm quyền. đ) Sử dụng, phân công, bố trí, kiểm tra, đánh giá; đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng; tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ; thực hiện chế độ tiền lương, cho thôi việc, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác. e) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện hoạt động nghề nghiệp; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. g) Thực hiện ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý viên chức; xây dựng, duy trì, cập nhật, phát triển hệ thống thông tin quản lý viên chức thuộc phạm vi quản lý. h) Thực hiện nội dung quản lý khác trong công tác cán bộ theo thẩm quyền và theo quy định của Đảng.”. - Khoản 1, Khoản 2 Điều 57 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP quy định nhiệm vụ và quyền hạn của bộ như sau: “1. Thực hiện nội dung quản lý viên chức quy định tại điểm c, điểm d, điểm e, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 55 Nghị định này, trừ trường hợp phân cấp theo quy định tại khoản 2 Điều này và các nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập hoặc thuộc thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Luật Viên chức số 129/2025/QH15, quy định tại Nghị định này. 2. Phân cấp việc thực hiện các nội dung quy định tại điểm		
--	--	--

d khoản 1 Điều 55 Nghị định này, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập hoặc thuộc thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Luật Viên chức số 129/2025/QH15, quy định tại Nghị định này.”.		
- Điều 31 Nghị định số 300/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 65 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định nội dung quản lý công chức như sau: “1. Nội dung quản lý công chức: a) Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về công chức; b) Quản lý, sử dụng biên chế cán bộ, công chức theo phân cấp của cơ quan có thẩm quyền; c) Quy định chức vụ, chức danh công chức; xây dựng, phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm; d) <i>Tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật; thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng; nội dung quản lý khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo quy định của cấp có thẩm quyền;</i> đ) <i>Sử dụng, phân công, bố trí, kiểm tra, đánh giá, xây dựng phương án thay đổi vị trí việc làm xếp ngạch cao hơn; đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng; tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ; thực hiện chế độ tiền lương, cho thôi việc, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác;</i> e) Thanh tra, kiểm tra hoạt động công vụ; hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành các quy định của pháp luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo	Điều 11. Thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, luân chuyển, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật 1. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, luân chuyển, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị từ trường phòng và tương đương trở xuống (không bao gồm viên chức từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống trong đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục) và các chức vụ khác theo quy định của cấp có thẩm quyền. 2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, luân chuyển, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật viên chức của	Theo đó, để phù hợp quy định của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP, Nghị định số 259/2026/NĐ-CP, dự thảo hiện đang quy định thẩm quyền của: - Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, luân chuyển, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị từ trường phòng và tương đương trở xuống (không bao gồm viên chức từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống trong đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục) và các chức vụ khác theo quy định của cấp có thẩm quyền. - Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ,

<i>quy định của pháp luật;</i> g) Thực hiện ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý cán bộ, công chức; xây dựng, duy trì, cập nhật, phát triển hệ thống thông tin quản lý công chức và cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức; h) Lập, quản lý hồ sơ công chức; thực hiện chế độ báo cáo, thống kê đội ngũ; i) Thực hiện nội dung quản lý khác trong công tác cán bộ theo thẩm quyền và theo quy định của Đảng.”. - Điều 32 Nghị định số 300/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ như sau: “1. Thực hiện nội dung quản lý công chức quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định này, trừ trường hợp phân cấp theo quy định tại khoản 2 Điều này và các nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan sử dụng công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 và quy định tại Nghị định này. 2. Phân cấp việc thực hiện các nội dung quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 64 Nghị định này, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan sử dụng công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 và quy định tại Nghị định này. 3. Thực hiện các nội dung quản lý cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ của cấp có thẩm quyền.”. - Khoản 1 Điều 55 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP quy định về nội dung quản lý viên chức bao gồm: “a) Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về viên chức. b) Xây dựng, quản lý vị trí việc làm. c) Quản lý, sử dụng biên chế viên chức theo thẩm quyền; phê	đơn vị từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống theo thẩm quyền quy định tại Điều 55 và Điều 60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ. 3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, luân chuyển, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật viên chức của đơn vị từ trường phòng và tương đương trở xuống.	giao quyền, luân chuyển, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật viên chức của đơn vị từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống theo thẩm quyền quy định tại Điều 55 và Điều 60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ. - Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, luân chuyển, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật viên chức của đơn vị từ trường phòng và tương đương trở xuống.
- Khoản 1 Điều 55 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP quy định về nội dung quản lý viên chức bao gồm: “a) Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về viên chức. b) Xây dựng, quản lý vị trí việc làm. c) Quản lý, sử dụng biên chế viên chức theo thẩm quyền; phê	Điều 12. Thẩm quyền cử đi công tác nước ngoài 1. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban cạnh tranh Quốc gia quyết định cử đi công tác nước ngoài đối với công chức, viên chức thuộc đơn vị từ trường phòng và tương đương trở xuống (không bao gồm viên chức từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống trong đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục) đối với đoàn đã được Bộ phê duyệt kế hoạch đoàn ra hàng năm theo quy định. Đối với các đoàn có sự thay đổi về số lượng, thành phần, nội dung so	Dự thảo Thông tư phân cấp cho: - Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban cạnh tranh Quốc gia quyết định cử đi công tác nước ngoài đối với công chức, viên chức thuộc đơn vị từ trường phòng và tương đương trở xuống đối với đoàn đã được Bộ phê duyệt kế hoạch đoàn ra hàng năm theo quy định. - Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục quyết định cử viên chức,

duyet, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm tại đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định. <i>d) Tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ; từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật; thay đổi vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm; nội dung quản lý khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo quy định của cấp có thẩm quyền.</i> đ) Sử dụng, phân công, bố trí, kiểm tra, đánh giá; đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng; tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ; thực hiện chế độ tiền lương, cho thôi việc, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác. e) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện hoạt động nghề nghiệp; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. g) Thực hiện ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý viên chức; xây dựng, duy trì, cập nhật, phát triển hệ thống thông tin quản lý viên chức thuộc phạm vi quản lý. h) Thực hiện nội dung quản lý khác trong công tác cán bộ theo thẩm quyền và theo quy định của Đảng.”. - Khoản 1, Khoản 2 Điều 57 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP quy định nhiệm vụ và quyền hạn của bộ như sau: “1. Thực hiện nội dung quản lý viên chức quy định tại điểm c, điểm d, điểm e, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 55 Nghị định này, trừ trường hợp phân cấp theo quy định tại khoản 2 Điều này và các nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập hoặc thuộc thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Luật Viên chức số 129/2025/QH15, quy định tại Nghị định này.	với kế hoạch đã được Bộ phê duyệt hoặc đoàn phát sinh không có trong kế hoạch, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trình Bộ trưởng phê duyệt trước khi quyết định. 2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục quyết định cử viên chức, người lao động từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống đi công tác nước ngoài theo thẩm quyền quy định tại Điều 55 và Điều 60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ. 3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp quyết định cử viên chức, người lao động từ trưởng phòng và tương đương trở xuống (đối với đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ) đi công tác nước ngoài theo quy định.	người lao động từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống đi công tác nước ngoài theo thẩm quyền quy định tại Điều 55 và Điều 60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ. - Phân cấp cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp quyết định cử viên chức, người lao động từ trưởng phòng và tương đương trở xuống (đối với đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ) đi công tác nước ngoài theo quy định.
	Điều 13. Thẩm quyền thực hiện chế độ nghỉ phép, nghỉ công tác không hưởng lương, nghỉ hưu và chế độ bảo hiểm xã hội 1. Vụ trưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Văn phòng các Ban chỉ đạo đặt tại Bộ, người đứng đầu cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng uỷ Bộ giải quyết cho nghỉ phép ở trong nước đối với công chức, người lao động từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống. 2. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Dự thảo phân cấp cho: - Vụ trưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh phòng các Ban chỉ đạo đặt tại Bộ, người đứng đầu cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng uỷ Bộ giải quyết cho nghỉ phép ở trong nước đối với công chức, người lao động từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống. - Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban cạnh tranh Quốc gia: + Quyết định cho nghỉ phép ở trong nước đối với công chức, viên chức,

2. Phân cấp việc thực hiện các nội dung quy định tại điểm d khoản 1 Điều 55 Nghị định này, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập hoặc thuộc thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Luật Viên chức số 129/2025/QH15, quy định tại Nghị định này.”.	a) Quyết định cho nghỉ phép ở trong nước đối với công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị từ trưởng phòng và tương đương trở xuống (không bao gồm viên chức từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống trong đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục). b) Quyết định nghỉ phép đi nước ngoài (để giải quyết việc riêng) bằng hộ chiếu phổ thông (bao gồm cả việc đi nước ngoài trong các ngày nghỉ theo quy định) đối với công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị từ trưởng phòng và tương đương trở xuống (không bao gồm viên chức từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống trong đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục) sau khi có ý kiến chấp thuận của cấp ủy tổ chức đảng có thẩm quyền đối với trường hợp công chức, viên chức, người lao động là đảng viên. c) Quyết định cho nghỉ công tác không hưởng lương, nghỉ hưu và chế độ bảo hiểm xã hội khác đối với công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị từ trưởng phòng và tương đương trở xuống (không bao gồm viên chức từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống trong đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục). 3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục quyết định cho nghỉ phép ở trong nước, nghỉ phép đi nước	người lao động của cơ quan, đơn vị từ trưởng phòng và tương đương trở xuống (không bao gồm viên chức từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống trong đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục) sau khi có ý kiến chấp thuận của cấp ủy tổ chức đảng có thẩm quyền đối với trường hợp công chức, viên chức, người lao động là đảng viên. + Quyết định nghỉ phép đi nước ngoài (để giải quyết việc riêng) đối với công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị từ trưởng phòng và tương đương trở xuống (không bao gồm viên chức từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống trong đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục) sau khi có ý kiến chấp thuận của cấp ủy tổ chức đảng có thẩm quyền đối với trường hợp công chức, viên chức, người lao động là đảng viên. + Quyết định cho nghỉ công tác không hưởng lương, nghỉ hưu và chế độ bảo hiểm xã hội khác đối với công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị từ trưởng phòng và tương đương trở xuống. - Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị
---	--	--

	ngoài (để giải quyết việc riêng) bằng hộ chiếu phổ thông (bao gồm cả việc đi nước ngoài trong các ngày nghỉ theo quy định) đối với viên chức, người lao động từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống sau khi có ý kiến chấp thuận của cấp ủy tổ chức đảng có thẩm quyền đối với trường hợp viên chức, người lao động là đảng viên nghỉ phép đi nước ngoài và quyết định cho nghỉ công tác không hưởng lương, nghỉ hưu và chế độ bảo hiểm xã hội khác đối với viên chức từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống theo thẩm quyền quy định tại Điều 55 và Điều 60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ. 4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ quyết định cho nghỉ phép ở trong nước, nghỉ phép đi nước ngoài (để giải quyết việc riêng) bằng hộ chiếu phổ thông (bao gồm cả việc đi nước ngoài trong các ngày nghỉ theo quy định) đối với viên chức, người lao động từ trưởng phòng và tương đương trở xuống sau khi có ý kiến chấp thuận của cấp ủy tổ chức đảng có thẩm quyền đối với trường hợp viên chức, người lao động là đảng viên và quyết định cho nghỉ công tác không hưởng lương, nghỉ hưu và chế độ bảo hiểm xã hội khác đối với viên chức từ trưởng phòng và tương đương trở xuống.	sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục quyết định cho nghỉ phép ở trong nước, nghỉ phép đi nước ngoài (để giải quyết việc riêng) bằng hộ chiếu phổ thông (bao gồm cả việc đi nước ngoài trong các ngày nghỉ theo quy định) đối với viên chức, người lao động từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống sau khi có ý kiến chấp thuận của cấp ủy tổ chức đảng có thẩm quyền đối với trường hợp viên chức, người lao động là đảng viên nghỉ phép đi nước ngoài và quyết định cho nghỉ công tác không hưởng lương, nghỉ hưu và chế độ bảo hiểm xã hội khác đối với viên chức từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống theo thẩm quyền quy định tại Điều 55 và Điều 60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ. - Phân cấp cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ quyết định cho nghỉ phép ở trong nước, nghỉ phép đi nước ngoài (để giải quyết việc riêng) bằng hộ chiếu phổ thông (bao gồm cả việc đi nước ngoài trong các ngày nghỉ theo quy định) đối với viên chức, người lao động từ trưởng phòng và tương đương trở xuống sau khi có ý kiến chấp thuận của cấp ủy tổ chức đảng có thẩm
--	---	--

		quyền đối với trường hợp viên chức, người lao động là đảng viên và quyết định cho nghỉ công tác không hưởng lương, nghỉ hưu và chế độ bảo hiểm xã hội khác đối với viên chức từ trường phòng và tương đương trở xuống.
- Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 300/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định về thẩm quyền giải quyết thôi việc như sau: “a) Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định cho thôi việc đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; b) Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm quyết định cho thôi việc đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.”. - Khoản 1 Điều 52 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP quy định thẩm quyền giải quyết thôi việc như sau: “a) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định cho thôi việc đối với cấp phó của mình, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc và viên chức không giữ chức vụ quản lý; b) Người đứng đầu cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp quyết định cho thôi việc đối với viên chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.”.	Điều 14. Thẩm quyền cho thôi việc, chuyển công tác 1. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban cạnh tranh Quốc gia quyết định cho thôi việc, chuyển công tác đối với công chức từ trường phòng và tương đương trở xuống. 2. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban cạnh tranh Quốc gia cho thôi việc, chuyển công tác đối với viên chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo thẩm quyền quy định tại Điều 52 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. 3. Người đứng đầu đơn vị đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyết định cho thôi việc, chuyển công tác và chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống theo thẩm quyền quy định tại Điều 52 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ.	Theo đó, dự thảo quy định phân cấp cho Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban cạnh tranh Quốc gia quyết định cho thôi việc, chuyển công tác đối với công chức từ trường phòng và tương đương trở xuống. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban cạnh tranh Quốc gia cho thôi việc, chuyển công tác đối với viên chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo thẩm quyền quy định tại Điều 52 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Người đứng đầu đơn vị đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyết định cho thôi việc, chuyển công tác và chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống theo thẩm quyền quy định tại Điều 52 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

- Điều 31 Nghị định số 300/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 65 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định nội dung quản lý công chức như sau: “1. Nội dung quản lý công chức: a) Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về công chức; b) Quản lý, sử dụng biên chế cán bộ, công chức theo phân cấp của cơ quan có thẩm quyền; c) Quy định chức vụ, chức danh công chức; xây dựng, phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm; d) <i>Tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật; thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng; nội dung quản lý khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo quy định của cấp có thẩm quyền;</i> đ) <i>Sử dụng, phân công, bố trí, kiểm tra, đánh giá, xây dựng phương án thay đổi vị trí việc làm xếp ngạch cao hơn; đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng; tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ; thực hiện chế độ tiền lương, cho thôi việc, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác;</i> e) Thanh tra, kiểm tra hoạt động công vụ; hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành các quy định của pháp luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; g) Thực hiện ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý cán bộ, công chức; xây dựng, duy trì, cập nhật, phát triển hệ thống thông tin quản lý công chức và cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức; h) Lập, quản lý hồ sơ công chức; thực hiện chế độ báo cáo,	Điều 15. Thẩm quyền thực hiện chế độ tiền lương 1. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban cạnh tranh Quốc gia quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng phụ cấp đối với công chức, người lao động của cơ quan, đơn vị từ trưởng phòng và tương đương trở xuống và xếp ngạch từ chuyên viên chính trở xuống, viên chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục, viên chức là người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục. 2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng phụ cấp đối với viên chức, người lao động từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống theo thẩm quyền quy định tại Điều 55 và Điều 60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ. 3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng phụ cấp đối với viên chức, người lao động từ trưởng phòng và tương đương trở xuống. Điều 16. Thẩm quyền về đào tạo, bồi	Theo đó, để đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 170/2025/NĐ-CP, Nghị định số 259/2026/NĐ-CP, dự thảo Thông tư hiện đang quy định về thẩm quyền thực hiện chế độ tiền lương như sau: - Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban cạnh tranh Quốc gia, Chánh Văn phòng các Văn phòng Ban chỉ đạo liên ngành đặt tại Bộ (có con dấu, tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước) quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng phụ cấp đối với công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị từ Phó Cục trưởng và tương đương trở xuống. - Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng phụ cấp đối với cấp phó của người đứng đầu đơn vị trở xuống. - Theo đó, dự thảo Thông tư hiện quy định Cục trưởng, Chủ tịch Ủy
--	---	--

thống kê đội ngũ; i) Thực hiện nội dung quản lý khác trong công tác cán bộ theo thẩm quyền và theo quy định của Đảng.”. - Điều 32 Nghị định số 300/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ như sau: “1. Thực hiện nội dung quản lý công chức quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định này, trừ trường hợp phân cấp theo quy định tại khoản 2 Điều này và các nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan sử dụng công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 và quy định tại Nghị định này. 2. Phân cấp việc thực hiện các nội dung quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 64 Nghị định này, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan sử dụng công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 và quy định tại Nghị định này. 3. Thực hiện các nội dung quản lý cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ của cấp có thẩm quyền.”. - Khoản 1 Điều 55 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP quy định về nội dung quản lý viên chức bao gồm: “a) Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về viên chức. b) Xây dựng, quản lý vị trí việc làm. c) Quản lý, sử dụng biên chế viên chức theo thẩm quyền; phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm tại đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định. d) Tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ; từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật;	đường 1. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia quyết định cử, gia hạn công chức của cơ quan, đơn vị từ trưởng phòng và tương đương trở xuống, viên chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục, viên chức là người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước hoặc nước ngoài theo các chương trình đào tạo, bồi dưỡng do cơ quan, đơn vị được mời, được giao chỉ tiêu hoặc theo nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị và của công chức, phù hợp với vị trí việc làm (không bao gồm các chương trình đào tạo về lý luận chính trị; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quốc phòng và an ninh; các chương trình bồi dưỡng theo vị trí việc làm). 2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục quyết định cử, gia hạn viên chức từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước hoặc nước ngoài theo các chương trình đào tạo, bồi dưỡng do cơ quan, đơn vị được mời, được giao chỉ tiêu hoặc theo nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị và của viên chức, phù hợp với vị trí việc làm (không bao gồm chương trình đào tạo cao cấp lý luận chính trị) theo thẩm quyền quy định tại Điều 55 và Điều	ban Cảnh tranh Quốc gia quyết định cử, gia hạn công chức của cơ quan, đơn vị từ trưởng phòng và tương đương trở xuống, viên chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục, viên chức là người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước hoặc nước ngoài theo các chương trình đào tạo, bồi dưỡng do cơ quan, đơn vị được mời, được giao chỉ tiêu hoặc theo nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị và của công chức, phù hợp với vị trí việc làm (không bao gồm các chương trình đào tạo về lý luận chính trị; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quốc phòng và an ninh; các chương trình bồi dưỡng theo vị trí việc làm). - Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục quyết định cử, gia hạn viên chức từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước hoặc nước ngoài theo các chương trình đào tạo, bồi dưỡng do cơ quan, đơn vị được mời, được giao chỉ tiêu hoặc theo nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của cơ
--	--	---

<i>thay đổi vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm; nội dung quản lý khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo quy định của cấp có thẩm quyền.</i> đ) Sử dụng, phân công, bố trí, kiểm tra, đánh giá; đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng; tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ; thực hiện chế độ tiền lương, cho thôi việc, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác. e) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện hoạt động nghề nghiệp; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. g) Thực hiện ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý viên chức; xây dựng, duy trì, cập nhật, phát triển hệ thống thông tin quản lý viên chức thuộc phạm vi quản lý. h) Thực hiện nội dung quản lý khác trong công tác cán bộ theo thẩm quyền và theo quy định của Đảng.”. - Khoản 1, Khoản 2 Điều 57 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP quy định nhiệm vụ và quyền hạn của bộ như sau: “1. Thực hiện nội dung quản lý viên chức quy định tại điểm c, điểm d, điểm e, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 55 Nghị định này, trừ trường hợp phân cấp theo quy định tại khoản 2 Điều này và các nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập hoặc thuộc thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Luật Viên chức số 129/2025/QH15, quy định tại Nghị định này. 2. Phân cấp việc thực hiện các nội dung quy định tại điểm d khoản 1 Điều 55 Nghị định này, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập hoặc thuộc thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Luật Viên chức số 129/2025/QH15, quy định tại Nghị định này.”.	60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ. 3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục quyết định cử, gia hạn viên chức từ trường phòng và tương đương trở xuống đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước hoặc nước ngoài theo các chương trình đào tạo, bồi dưỡng do cơ quan, đơn vị được mời, được giao chỉ tiêu hoặc theo nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị và của viên chức, phù hợp với vị trí việc làm (không bao gồm chương trình đào tạo cao cấp lý luận chính trị).	quan, đơn vị và của viên chức, phù hợp với vị trí việc làm (không bao gồm chương trình đào tạo cao cấp lý luận chính trị) theo thẩm quyền quy định tại Điều 55 và Điều 60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ. - Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục quyết định cử, gia hạn viên chức từ trường phòng và tương đương trở xuống đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước hoặc nước ngoài theo các chương trình đào tạo, bồi dưỡng do cơ quan, đơn vị được mời, được giao chỉ tiêu hoặc theo nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị và của viên chức, phù hợp với vị trí việc làm (không bao gồm chương trình đào tạo cao cấp lý luận chính trị).
	Điều 17. Thẩm quyền quản lý hồ sơ công chức, viên chức 1. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ quản lý hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử của công chức thuộc các Vụ, Văn phòng Bộ, các Văn phòng Ban chỉ đạo đặt tại Bộ, cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ; hồ sơ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ (không bao gồm	Theo đó, dự thảo phân cấp cho: - Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ quản lý hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử của công chức thuộc các Vụ, Văn phòng Bộ, các Văn phòng Ban chỉ đạo đặt tại Bộ, cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ; hồ sơ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc

	chức danh lãnh đạo cấp phó trong đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ). 2. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh quốc gia quản lý hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử của công chức, viên chức, người lao động từ trưởng phòng và tương đương trở xuống (không bao gồm các chức danh từ cấp phó trở xuống trong đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục). 3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp quản lý hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử của viên chức, người lao động từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống (đối với đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục) và từ trưởng phòng và tương đương trở xuống (đối với đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục).	Bộ (không bao gồm chức danh lãnh đạo cấp phó trong đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ). - Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh quốc gia quản lý hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử của công chức, viên chức, người lao động từ trưởng phòng và tương đương trở xuống (không bao gồm các chức danh từ cấp phó trở xuống trong đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục). - Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp quản lý hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử của viên chức, người lao động từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống (đối với đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục) và từ trưởng phòng và tương đương trở xuống (đối với đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục).
	Điều 18. Trách nhiệm của Bộ trưởng 1. Quyết định kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung được phân cấp; giải quyết khiếu nại, tố cáo; hủy bỏ hoặc yêu cầu thu hồi quyết định của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị về quản lý công chức, viên chức có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật hoặc trái thẩm	Điều này quy định trách nhiệm của Bộ trưởng trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung được phân cấp; giải quyết khiếu nại, tố cáo; hủy bỏ hoặc yêu cầu thu hồi quyết định của người đứng đầu có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật hoặc trái thẩm

	quyền đã được phân cấp. 2. Xem xét, xử lý đối với các trường hợp không thực hiện đúng thẩm quyền hoặc vi phạm các quy định về quản lý công tác tổ chức cán bộ của Đảng, Nhà nước, của Bộ và các quy định tại Thông tư này.	quyền được phân cấp. Đồng thời, xem xét xử lý các trường hợp thực hiện không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm các quy định về quản lý công tác tổ chức cán bộ nhằm thực hiện đúng nguyên tắc phân cấp đã được quy định tại Thông tư.
	Điều 19. Trách nhiệm của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ 1. Tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý thống nhất về công tác tổ chức cán bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. 2. Tổ chức hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, phối hợp, tham gia thực hiện quy trình, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong công tác tổ chức cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp tại Thông tư này. 3. Tổ chức tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác tổ chức cán bộ; báo cáo, thống kê về đội ngũ công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quy định và yêu cầu của cấp có thẩm quyền.	Điều này quy định trách nhiệm của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ trong vai trò tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý thống nhất về công tác tổ chức cán bộ của Bộ; trách nhiệm trong hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác tổ chức cán bộ; tổng hợp, báo cáo tình hình kết quả thực hiện công tác tổ chức cán bộ. Mục tiêu để việc thực hiện phân cấp trong công tác tổ chức cán bộ được đảm bảo đúng nguyên tắc quy định tại Thông tư.
	Điều 20. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị được phân cấp 1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị sử dụng công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, các Nghị định hướng dẫn thi hành và các nhiệm vụ được phân cấp theo quy định.	Điều này quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân cấp. Trong đó, khoản 1 quy định rõ, người đứng đầu thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, các Nghị định hướng dẫn thi hành

	2. Quyết định các nội dung quản lý công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị được phân cấp tại Thông tư này theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện. 3. Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Lãnh đạo Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ về tình hình, kết quả thực hiện công tác tổ chức, cán bộ trong báo cáo công tác 6 tháng và hằng năm của cơ quan, đơn vị; báo cáo, thống kê về đội ngũ công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị theo quy định và yêu cầu của cấp có thẩm quyền.	Luật. Khoản 2 quy định trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các nội dung quản lý công tác tổ chức cán bộ được phân cấp theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Khoản 3 quy định người đứng đầu phải báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Lãnh đạo Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ về tình hình, kết quả thực hiện công tác tổ chức, cán bộ trong báo cáo công tác 6 tháng và hằng năm của cơ quan, đơn vị; báo cáo, thống kê về đội ngũ công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị theo quy định và yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Mục đích tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý của Bộ sau khi đã đẩy mạnh phân cấp cho các cơ quan, đơn vị.
	Điều 21. Thu hồi hoặc tạm dừng thực hiện thẩm quyền đã phân cấp Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định thu hồi nội dung đã phân cấp hoặc yêu cầu tạm dừng việc thực hiện thẩm quyền đã phân cấp cho người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong các trường hợp sau: 1. Vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước và của Bộ Công Thương về công tác quản lý tổ chức, cán bộ đến mức không	Điều này quy định việc thu hồi hoặc tạm dừng thực hiện thẩm quyền đã phân cấp trong trường hợp xảy ra vi phạm trong phân cấp về công tác tổ chức cá bộ nhằm hạn chế rủi ro, sai phạm trong công tác tổ chức cán bộ.

	thể tiếp tục phân cấp. 2. Cơ quan, đơn vị xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ, không đảm bảo yêu cầu để phân cấp. 3. Các trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định.	
	Điều 22. Xử lý trong trường hợp vi phạm 1. Trường hợp phát hiện thẩm quyền phân cấp có vi phạm theo quy định của Đảng, của pháp luật và của Bộ, Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định: a) Hủy bỏ, thu hồi hoặc đình chỉ hiệu lực các quyết định, văn bản đã ban hành trái quy định. b) Thu hồi hoặc tạm dừng thẩm quyền phân cấp, đồng thời xem xét xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định. 2. Việc xử lý vi phạm phải đảm bảo khách quan, công khai, kịp thời, đúng thẩm quyền và không làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị và quản lý chung của Bộ Công Thương. 3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định thuộc thẩm quyền được phân cấp nếu ban hành trái quy định hoặc vượt thẩm quyền.	Điều nay quy định hướng xử lý các trường hợp vi phạm về thẩm quyền trong công tác tổ chức cán bộ: - Hủy bỏ, thu hồi hoặc đình chỉ các quyết định, văn bản trái quy định. - Thu hồi hoặc tạm dừng thẩm quyền phân cấp.

	Điều 23. Điều khoản chuyển tiếp 1. Các nội dung công tác cán bộ đã thực hiện quy trình trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành nhưng chưa ban hành quyết định thì tiếp tục thực hiện quy trình và trình cấp có thẩm quyền quy định tại Thông tư này ban hành quyết định. 2. Trường hợp các quy định của pháp luật có liên quan trong công tác tổ chức cán bộ sửa đổi, thay thế nhưng không có quy định khác về thẩm quyền quyết định các nội dung công tác tổ chức cán bộ thì cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện thẩm quyền quy định tại Thông tư này đến khi có quy định mới. 3. Trường hợp quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp trên có quy định khác với Thông tư này thì thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền cấp trên.	Điều này quy định về điều khoản chuyển tiếp, trong trường hợp các nội dung công tác cán bộ đang thực hiện theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BCT ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương (Quy chế 01) thì vẫn sẽ tiếp tục thực hiện theo quy định cũ của Bộ để đảm bảo quy trình liên tục. Trường hợp quy định pháp luật về công tác tổ chức cán bộ được sửa đổi, thay thế, ban hành mới mà không thay đổi về thẩm quyền thì vẫn tiếp tục thực hiện theo Thông tư này. Trường hợp quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp trên có quy định khác với Thông tư này thì thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền cấp trên.
	Điều 24. Hiệu lực thi hành 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 11 năm 2026. 2. Lãnh đạo Bộ, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.	Khoản 1 quy định này nhằm đảm bảo việc thống nhất áp dụng đối với cùng một nội dung. Đồng thời, dự thảo Thông tư quy định rõ ràng hơn trách nhiệm của các đơn vị trong việc lập dự toán, thanh quyết toán. Khoản 3 quy định này nhằm bảo đảm Thông tư tiếp tục được áp dụng ổn định, hạn chế việc phải

		sửa đổi, cập nhật thường xuyên khi các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của đơn vị trong Bộ được điều chỉnh
--	--	---